

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ
công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001, Luật số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính Phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an Quy định cụ thể điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an Quy định về cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công An quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2008/BCT) về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định 999/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 646/TTr-SCT ngày 07 tháng 5 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá”.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các ngành chức năng liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Cảnh sát PCCC tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

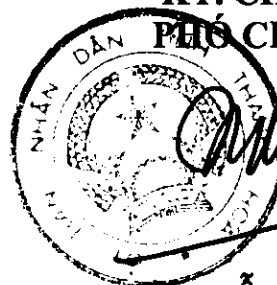
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hồi

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2687~~ 2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và cơ chế phối hợp trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Các nội dung khác không nêu trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Cụm từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. VLNCN là tên viết tắt của cụm từ “vật liệu nổ công nghiệp”.
2. QCVN 02:2008/BCT là tên viết tắt của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 02:2008/BCT về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.
3. Nghị định số 39/CP là tên viết tắt Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính Phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động VLNCN.

Thực hiện theo Điều 5, Nghị định số 39/CP của Chính Phủ.

Chương II **CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

Điều 5. Quy định về sử dụng VLNCN

1. VLNCN chỉ được sử dụng vào mục đích sản xuất trong các lĩnh vực khai thác khoáng sản, thi công các công trình xây dựng và xử lý sự cố khẩn cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Khi sử dụng VLNCN, các tổ chức, cá nhân phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; với đơn vị có Giấy phép do các Bộ, ngành Trung ương cấp khi sử VLNCN trên địa bàn tỉnh phải đăng ký với Sở Công Thương.

3. Thời gian cấp Giấy phép sử dụng VLNCN tối đa 05 năm đối với Giấy phép khai thác khoáng sản; 02 năm đối với Giấy phép phục vụ thi công công trình (được quy định tại khoản 3, Điều 35, Nghị định số 39/CP của Chính Phủ).

4. Việc thi công trên bãi mìn phải tuân thủ theo đúng phương án nổ mìn và hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.

5. Trong trường hợp tổ chức sử dụng VLNCN không còn nhu cầu sử dụng mà trong kho còn dư VLNCN thì phải làm thủ tục chuyển trả lại cho đơn vị cung ứng hoặc làm thủ tục tiêu hủy (đối với số lượng ít).

Điều 6. Bảo quản VLNCN

Ngoài những quy định về bảo quản VLNCN tại Điều 23, Nghị định số 39/CP của Chính Phủ, tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh còn phải thực hiện một số điểm sau:

1. Kho bảo quản VLNCN:

Kho cố định: Các đơn vị được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản dài hạn phải xây dựng kho chứa VLNCN kiên cố theo đúng quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT.

Kho lưu động: Các đơn vị thi công các công trình xây dựng hoặc khai thác đá với thời hạn đến 02 năm để phục vụ thi công công trình ở địa bàn đặc biệt khó khăn, hoặc phục vụ khẩn cho các công trình trọng điểm được sử dụng kho chứa lưu động bằng container, nhưng phải đảm bảo các quy định về bảo quản VLNCN theo đúng Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT.

1. Bảo quản VLNCN tại hiện trường:

VLNCN tại hiện trường phải được bảo quản, canh gác, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong.

Cho phép để VLNCN với khối lượng dùng cho một ca làm việc ở trong giới hạn của vùng nguy hiểm, nhưng phải để nơi khô ráo, canh gác bảo vệ trong suốt ca làm việc và không được để chung với kíp nổ hoặc bao mìn mồi.

Khi nạp mìn xong mà chưa đến thời gian được phép tiến hành nổ mìn trong ngày thì không được phép đấu nối dây dẫn khởi nổ với bãi mìn (dây đấu mạng phải được quấn cách điện đối với phương pháp nổ mìn điện) và phải bố trí người canh gác bãi mìn.

Điều 7. Vận chuyển VLNCN

Ngoài những quy định về vận chuyển VLNCN tại Điều 24, Nghị định số 39/CP của Chính Phủ, tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh còn phải thực hiện một số điểm sau:

1. Vận chuyển VLNCN từ kho cung ứng đến kho đơn vị sử dụng:

Mọi trường hợp vận chuyển VLNCN đều phải có giấy phép vận chuyển VLNCN do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp.

2. Vận chuyển VLNCN từ kho đơn vị sử dụng đến hiện trường:

Việc vận chuyển VLNCN từ kho chứa đến mỏ hoặc công trường nhưng đi qua đường giao thông công cộng thì phải xin cấp giấy phép vận chuyển của cơ quan Công an có thẩm quyền.

Quá trình vận chuyển VLNCN phải thực hiện theo các quy định tại Mục 2, QCVN 02: 2008/BCT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến VLNCN

Ngoài những quy định về sử dụng, vận chuyển, bảo quản VLNCN tại Nghị định số 39/CP của Chính Phủ, tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh còn phải thực hiện một số điểm sau:

1. Các cá nhân hoạt động liên quan đến VLNCN phải có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương xứng công việc được giao; phải được huấn luyện và được cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn về VLNCN theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các hoạt động về vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN theo đúng quy định của pháp luật, Giấy phép được cấp, phương án nổ mìn, phòng cháy chữa cháy được duyệt; báo cáo phương án nổ mìn với chính quyền cấp huyện, cấp xã nơi sử dụng VLNCN để theo dõi, giám sát.

3. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khai thác khoáng sản: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí môi trường, tiền thuê đất theo quy định; thực hiện đúng các quy định về hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm sau khai thác.

4. Báo cáo định kỳ về tình hình bảo quản, sử dụng VLNCN cho Sở Công Thương trước ngày 20/6 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 20/12 đối với báo cáo năm; báo cáo đột xuất các hành vi vi phạm đến quy định về VLNCN, tai nạn lao động, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 9. Quản lý Nhà nước về VLNCN trên địa bàn tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về VLNCN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý toàn bộ các hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan của tỉnh xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các quy định về quản lý các hoạt động liên quan đến VLNCN, định mức kinh tế - kỹ thuật trong sử dụng VLNCN; phê duyệt kế hoạch sử dụng VLNCN hàng năm cho các đơn vị sử dụng VLNCN.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN trên địa bàn cho các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, theo quy định. Đánh giá tổng hợp việc thực hiện các quy định của pháp luật, các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh của đơn vị xin cấp phép trong kỳ Giấy phép trước, trên cơ sở đó, tham mưu thời gian cấp Giấy phép phù hợp, đúng quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tham mưu cấp phép sử dụng VLNCN.

3. Thực hiện việc đăng ký sử dụng VLNCN đối với các tổ chức có giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh chấp thuận địa điểm xây dựng kho bảo quản VLNCN. Đối với các kho bảo quản VLNCN được xây dựng trước đây, kiểm tra, rà soát lại các thủ tục thuê địa điểm theo quy định của pháp luật, hướng dẫn đơn vị có kho hoàn chỉnh thủ tục theo quy định, đảm bảo vị trí xây dựng kho phù hợp với các quy hoạch liên quan (trường hợp kho bảo quản VLNCN ảnh hưởng đến quy hoạch, dân cư, an ninh trật tự trong khu vực, thì hướng dẫn đơn vị chọn địa điểm mới để xây dựng). Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở; thẩm tra thiết kế kỹ thuật thi công; quản lý nhà nước về chất lượng công trình; kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng các kho bảo quản VLNCN trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

5. Tổ chức bồi huấn và cấp giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn cho các đối tượng của tổ chức sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến VLNCN trên địa bàn tỉnh; xử lý các vi phạm hành chính trong hoạt động về VLNCN theo thẩm quyền.

7. Lập báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm gửi về Bộ Công Thương (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp), Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/6 đối với báo cáo 06 tháng và trước ngày 31/12 đối với báo cáo năm.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Ngoài việc thực hiện quản lý nhà nước về an ninh trật tự liên quan đến VLNCN theo quy định của pháp luật, Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất các tổ chức, cá nhân hoạt động có liên quan đến VLNCN theo quy định của UBND tỉnh.

2. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý VLNCN, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hoạt động về mua bán, vận chuyển, sử dụng, tàng trữ và sử dụng VLNCN trái phép theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Cảnh sát Phòng cháy, Chữa cháy tỉnh

Ngoài việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy liên quan đến VLNCN theo quy định của pháp luật, Cảnh sát Phòng cháy, Chữa cháy tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Tham gia xác định vị trí xây dựng kho bảo quản VLNCN.
2. Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động có liên quan đến VLNCN theo quy định của UBND tỉnh.
3. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã nơi có kho bảo quản VLNCN kiểm tra định kỳ theo kế hoạch công tác phòng cháy và chữa cháy các kho bảo quản vật liệu nổ.

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, Ngành có liên quan

Các Sở, Ban, Ngành có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện quản lý Nhà nước về VLNCN trên địa bàn toàn tỉnh

Điều 14. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp (huyện, xã).

1. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương về VLNCN, đảm bảo an ninh trật tự; phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hoạt động về vận chuyển, bảo quản, sử dụng VLNCN trái phép trên địa bàn; xử lý các vi phạm hoặc đề xuất xử lý các vi phạm liên quan đến VLNCN trên địa bàn.

2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra về các hoạt động liên quan đến VLNCN khi có yêu cầu.

3. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện phương án nổ mìn được phê duyệt của các đơn vị được cấp phép trên địa bàn (trọng tâm là thời gian nổ mìn, khối lượng thuốc nổ sử dụng trong một lần nổ); xử lý các vi phạm theo thẩm quyền, báo cáo đề xuất UBND tỉnh, Sở Công Thương xử lý các vi phạm vượt thẩm quyền.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

Hàng năm, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành các tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN, báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến VLNCN có các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về VLNCN và các nội dung của Quy chế này,

tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 163/CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và VLNCN, các quy định pháp luật khác có liên quan hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, cá nhân, các ngành, các cấp lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây sách nhiễu, phiền hà nhằm trục lợi cá nhân, vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định của Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, bồi thường thiệt hại (nếu có) hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Điều khoản thi hành.

1. Giám đốc các Sở, Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị hoạt động liên quan đến VLNCN tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và các nội dung Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, các cấp phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hồi